

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 6 - 2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Rạt.

Ông Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 585/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:155/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Tố U, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 42- khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Lâm Thị Tố U trình bày: Chị với anh Nguyễn Tấn S kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Thời gian đầu sống chung vợ chồng có hạnh phúc nhưng kể từ khi chị sinh con thứ hai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị ly thân với anh S từ năm 2015 cho đến nay.

Quá trình chung sống, chị và anh S có 02 con chung tên Nguyễn Phú T sinh ngày 25/6/2010 và Nguyễn Lâm Trọng K sinh ngày 16/4/2012. Từ khi ly thân với anh S, 02 con chung đều do anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị và anh S không có tài sản chung và cũng không có nợ ai. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị xin ly hôn với anh S.

Khi ly hôn, chị đồng ý giao con tên Nguyễn Phú T cho anh S tiếp tục nuôi, chị xin nuôi con tên Nguyễn Lâm Trọng K, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Tấn S là bị đơn trình bày: Điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ và thời gian ly thân như chị Tổ U trình bày là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn với chị U nhưng không đồng ý giao con tên Nguyễn Lâm Trọng K cho chị U nuôi mà anh xin nuôi cả 02 con tên Phú T và Trọng K bởi vì từ khi anh với chị U ly thân thì cả 02 con đều do anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã tiến hành hòa giải thì chị U và anh S thuận tình ly hôn nhưng không thỏa thuận được việc nuôi con chung vì chị U xin nuôi con tên Trọng K, anh S không đồng ý mà xin nuôi cả 02 con.

Tại phiên tòa, chị U và anh S thuận tình ly hôn nhưng vẫn giữ nguyên việc tranh chấp nuôi con chung tên Trọng K. Ngoài ra chị U bổ sung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh S chia tài sản chung giữa chị với anh S gồm: 01 tủ lạnh 160 lít, không rõ nhãn hiệu và 01 xe Dream không nhớ biển số do anh S đang quản lý sử dụng, anh S đồng ý yêu cầu chia tài sản của chị U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lâm Thị Tổ U xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn S là thuộc quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Tấn S là bị đơn có địa chỉ tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Lâm Thị Tổ U với anh Nguyễn Tấn S kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

- Chị Lâm Thị Tổ U và anh Nguyễn Tấn S thỏa thuận ly hôn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Con chung: Con chung của chị U và anh S tên Nguyễn Phú T có nguyện vọng ở với anh S, riêng Trọng K thì chưa đủ 7 tuổi, chị U và anh S đều tranh chấp được nuôi con.

Xét thấy Phú T có nguyện vọng ở với anh S nên chấp nhận theo nguyện vọng của T tiếp tục giao T cho anh S nuôi. Xét về điều kiện kinh tế hiện tại thì chị U và anh S đều có thu nhập ổn định: Chị U làm công nhân thu nhập hàng tháng hơn 6.000.000 đồng, còn anh S là tài xế lái xe thu nhập hàng tháng là 10.000.000 đồng. Thế nhưng do anh S có nơi ở ổn định vì anh là người duy nhất ở chung với cha mẹ ruột, còn chị U đang ở nhà trọ.

Hơn nữa từ năm 2015 khi chị U và anh S ly thân cho đến nay, 02 con chung đều do anh S trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống sinh hoạt của 02 con vẫn

phát triển tốt về thể chất, học hành đảm bảo. Vì vậy, nếu tách con tên Trọng K cho chị U nuôi thì sẽ làm xáo trộn cuộc sống hôn nhân, ảnh hưởng đến tâm sinh lý bình thường của hai con. Đặc biệt tại phiên tòa, tuy Trọng K chưa đủ 7 tuổi (6 tuổi 2 tháng 4 ngày) nhưng Trọng K từ chối ở với mẹ mà đòi ở với cha nên tiếp tục giao cả hai con cho anh S nuôi là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, anh S không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Yêu cầu chia tài sản chung của chị Uyên tại phiên tòa là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Tuy nhiên anh S vẫn đồng ý theo yêu cầu của chị U nên chị U và anh S tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì chị U và anh S có quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung sau ly hôn nếu chị U và anh S có yêu cầu.

- Nợ chung: Chị U và anh S trình bày thống nhất không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Án phí: Chị U phải chịu án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Tố U được ly hôn với anh Nguyễn Tấn S.
2. Con chung: Anh Nguyễn Tấn S được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Phú T sinh ngày 25/6/2010 và Nguyễn Lâm Trọng K sinh ngày 16/4/2012, chị U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị U có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có thể xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị U và anh S tự thỏa thuận.

4. Nợ chung: Chị U và anh S không có nợ chung.

5. Án phí: Buộc chị Uyên phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002966 ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để thi hành, chị U không phải nộp tiếp.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã Đ
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Thị Kim Thanh